

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày 16/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn. (Giáo viên).

Ông Bùi Trung Thành. (Giáo viên).

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên toà:
Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn Đ – Sinh ngày 10/7/2004. Trú tại: Khu phố Trùng, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn Hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Lương Văn T và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 22/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, xử phạt Lương Văn Đ 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội: Cố ý gây thương tích.

Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021, bị tạm giam từ ngày 13/12/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Lạc, bị cáo có mặt phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lương Văn Đ – Sinh năm 1965. Trú tại: Khu phố T, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Là ông nội của bị cáo. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đương – Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Hà Văn T – Sinh năm 2002. Nơi cư trú: Bản H, xã Trí N, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại đoạn đường dốc, thuộc địa phận Thôn 4 xã Ngọc Liên, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Ngọc Lặc phát hiện bắt quả tang Lương Văn Đ tàng trữ trái phép 18 viên nén màu hồng, hình tròn, bề mặt mỗi viên có chữ “WY”. Tiến hành điều tra, xác minh Lương Văn Đ khai nhận: Khoảng 22 giờ, ngày 07/12/2021, Đại đến mượn xe mô tô biển kiểm soát 36 H1 - 096.56 với người anh họ tên là Hà Văn T địa chỉ: Làng H, xã Trí N, huyện LC nói là sử dụng để về nhà tại khu phố T, thị trấn LC. Mượn được xe Đ không đi về nhà mà đi thẳng xuống huyện Ngọc Lặc, tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến đoạn dốc thuộc địa phận giáp ranh giữa khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc với Thôn 4, xã Ngọc Liên, Đ gặp một người đàn ông không quen biết, ở ven đường, Đ dừng xe, đến bắt chuyện và hỏi mua ma túy loại hồng phiến, người đàn ông đồng ý, hỏi mua bao nhiêu, Đ trả lời bán cho em 900.000 đồng, Đ giao tiền và nhận từ người đàn ông 01 gói giấy bạc bên trong có 18 viên hồng phiến, sau khi mua bán xong người đàn ông bỏ đi đâu không rõ, vừa lúc đó lực lượng Công an đang đi làm nhiệm vụ nhìn thấy Đ có dấu hiệu khả nghi, chuẩn bị yêu cầu kiểm tra hành chính, nên Đ liền thả gói ma túy mới mua được xuống đất, ngay dưới chân tại vị trí Đ đang đứng, thì bị phát hiện, Công an đã tiến hành bắt quả tang Lương Văn Đ về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong vật chứng, đưa người và tang vật về Công an huyện Ngọc Lặc để xử lý theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Đ tại khu phố T, thị trấn LC nhưng không phát hiện và không thu giữ được vật chứng có liên quan đến vụ án.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36 H1 - 096.56, đăng ký mang tên Hà Văn C là bố đẻ của Hà Văn T, khi Tuấn cho Đ mượn xe T không biết Lương Văn Đ đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Kết luận giám định số: 3674/PC 09 ngày 09/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 18 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY”. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,771 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Vật chứng còn lại sau giám định đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 04 ngày 11/01/2022. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Lương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lương Văn Đ, xử phạt Lương Văn Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 22/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh. Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 45 đến 48 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị và tổng hợp với bản án đã cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/12/2021 Công an huyện Ngọc Lặc đã bắt quả tang Lương Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 1,771g (Một phẩy bảy trăm bảy mươi một gam) loại Methamphetamine. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, xuất phát từ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất Ma túy là nguyên nhân lây lan bệnh dịch, ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống con người, ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành án và

thời gian thử thách của bản án cho hưởng án treo, nhưng do bản án đã tuyên đối với bị cáo phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nên bị cáo không bị tính để xác định tái phạm theo quy định tại khoản 7 Điều 91 của Bộ luật Hình sự, nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại thời điểm bị cáo phạm tội lần này, bị cáo mới 17 tuổi 4 tháng 27 ngày, nên bị cáo được áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, do đó buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, bị cáo không rèn luyện bản thân để cải tạo thành người tốt mà lại ham chơi đua đòi, lao vào con đường nghiện hút sử dụng ma túy vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội

[5]. Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 104 và khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù (Hình phạt của bản án mới), tổng hợp với 30 (Ba mươi) tháng tù (hình phạt của bản án cho bị cáo hưởng án treo) tại bản án số 22/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 07/12/2021.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, theo phiếu nhập kho số: NK 2022/011 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo. Bị cáo Lương Văn Đ và người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/02/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh